

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/DS-ST

Ngày 22-11-2019

"V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hưởng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện VKSND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên không
tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2019/TLST- DSST ngày 12 tháng 06 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/QĐXX-DS ngày 21/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: X LH, LH, ĐĐ, HN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, V Hội sở.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Lê Anh M, sinh năm 1993, cán bộ xử lý nợ (có mặt)

Địa chỉ: tầng X, số Y LNQ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

(Theo văn bản ủy quyền số 993/2019/UQ-VPB ngày 21/2/2019)

2. Bị đơn: Anh Trần K, sinh năm 1982 (vắng mặt)

HKTT: tổ 3X, phường CG, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở: tổ 2Y, phường HS, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1]. Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2019 (nộp tại Tòa án ngày 07/5/2019) của Ngân hàng V(V-Bank), bản tự khai đề ngày 14/6/2019 của người đại diện

theo ủy quyền anh Lê Anh M cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày:

Căn cứ Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 29/12/2016 của anh Trần K với nội dung: Anh Trần K đề nghị Ngân hàng V(V-Bank) cho vay 50.000.000 đồng và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng số tiền 2.500.000 đồng mục đích vay mua tranh ảnh, thời hạn vay 24 tháng. Trên cơ sở đề nghị vay vốn và các tài liệu do anh Trần K cung cấp V-Bank đã tiến hành thẩm định, ngày 12/01/2017 V-Bank đã đồng ý giải ngân cho anh Trần K vay số tiền 52.500.000 đồng trong đó: tiền vay là 50.000.000 đồng và tiền bảo hiểm 2.500.000đ theo hợp đồng bảo hiểm khoản vay ký với công ty Bảo hiểm Viễn Đông (VASS). Thời hạn cho vay: 24 tháng (Hai mươi bốn tháng), kể từ ngày 12/1/2017 đến ngày 12/1/2019; Lãi suất cho vay trong hạn: 40%/năm; trả nợ gốc + lãi 01 tháng/lần, khoản vay không có tài sản đảm bảo và lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Sau khi ngân hàng giải ngân anh K đã không thực hiện đúng nội dung thỏa thuận, không thực hiện trả nợ gốc và lãi đúng kỳ hạn dẫn đến khoản nợ bị quá hạn kể từ ngày 12/8/2017. Ngân hàng V-Bank đã nhiều lần gửi thông báo nợ quá hạn, nhắc nợ, yêu cầu khách hàng làm việc về vấn đề giải quyết nợ quá hạn nhưng anh Trần K không có thiện chí hợp tác trả nợ.

Do đó ngân hàng khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên để yêu cầu giải quyết buộc anh Trần K phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ đến ngày khởi kiện 14/5/2019 với tổng số tiền 94.342.785 đồng (trong đó nợ gốc là 42.930.173 đồng; nợ lãi và phạt chậm trả là 51.412.612 đồng). Tại phiên tòa V-Bank tiếp tục đề nghị Tòa án buộc anh K phải trả số tiền nợ gốc như trên và yêu cầu trả lãi tính từ ngày vi phạm hợp đồng (12/8/2017) đến ngày xét xử (22/11/2019) với số tiền lãi chậm trả là: 60.933.548 đồng. Tổng số tiền phải trả là 103.863.721 đồng

Tài liệu chứng cứ Ngân hàng V-Bank đã nộp chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20170112-0000275 khách hàng Trần K ngày 29/12/2016; Thông tin bảo hiểm dư nợ tín dụng số 20170112-0000275; Sao kê tài khoản khách hàng Trần K; Lịch trả nợ của khách hàng Trần K

[2]. Tại bản tự khai, Biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Trần K trình bày: Anh có viết giấy vay tiêu dùng và được ngân hàng V-Bank giải ngân như trên là đúng, tuy nhiên do khó khăn nên anh không trả gốc và lãi cho Ngân hàng đúng hạn. Nay V-Bank khởi kiện anh đồng ý trả cho V-Bank toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là 42.930.173 đồng. Đối với số tiền lãi anh đề nghị Ngân hàng

miễn toàn bộ cho anh, trong trường hợp ngân hàng đồng ý miễn tiền lãi thì anh sẽ trả toàn bộ số tiền gốc theo đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng V đối với anh Trần K theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 29/12/2016, ngày 12/01/2017 Ngân hàng đã giải ngân cho anh K vay tiền do đó xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày hôm nay mặc dù anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ trên lời khai của các bên đương sự, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có thể xác định: Ngày 29/12/2016 anh Trần K có Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ dịch vụ ngân hàng điện tử ký với Ngân hàng V. Trên cơ sở đề nghị vay vốn và các tài liệu do anh Trần K cung cấp V-Bank đã tiến hành thẩm định, ngày 12/01/2017 V-Bank đã đồng ý giải ngân cho anh Trần K vay số tiền 52.500.000 đồng trong đó: tiền vay là 50.000.000 đồng và tiền bảo hiểm 2.500.000đ theo hợp đồng bảo hiểm khoản vay ký với công ty Bảo hiểm Viễn Đông (VASS). Thời hạn cho vay: 24 tháng (Hai mươi bốn tháng), kể từ ngày 12/1/2017 đến ngày 12/1/2019; Lãi suất cho vay trong hạn: 40%/năm; trả nợ gốc + lãi 01 tháng/lần, lãi suất quá hạn: 60%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 11/8/2017 anh Trần K đã thanh toán cho V-Bank với tổng số tiền là 19.641.299 đồng (trong đó có 9.569.827 đồng tiền nợ gốc và 10.071.472 đồng tiền nợ lãi), kể từ ngày 12/8/2017 anh Trần K đã vi phạm nghĩa vụ đối với Ngân hàng, do đó Ngân hàng V đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên buộc anh Trần K phải trả cho V-Bank tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/11/2019 với tổng số tiền 103.863.721 đồng (trong đó nợ gốc là 42.930.173 đồng; số tiền lãi chậm trả là: 60.933.548 đồng).

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ gốc: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tại phiên hòa giải ngày 25/9/2019 anh K đã xác nhận về số tiền nợ gốc còn lại là 42.930.173 đồng (Bốn mươi hai triệu chín trăm ba mươi nghìn, một trăm bảy ba đồng) là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của V-Bank. Việc anh K không thực hiện việc trả nợ gốc theo đúng kỳ hạn theo lịch trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, anh K có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, buộc anh Trần K phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 42.930.173 đồng (Bốn mươi hai triệu chín trăm ba mươi nghìn, một trăm bảy ba đồng).

[2.2] Xét yêu cầu trả tiền lãi: Căn cứ Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 29/12/2016, tại phần **XÁC NHẬN VÀ CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG** có nội dung “Tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân theo các điều kiện và điều khoản tại Bộ Điều Khoản và Điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của V-Bank, cam kết tuân thủ và chịu sự ràng buộc bởi các quy định của V-Bank....Bộ Điều Khoản và Điều kiện vay tiêu dùng.....của V-Bank được công bố trên website <http://www.V-Bank.com.vn>” nội dung này anh K đã đọc và ký xác nhận. Tại Mục VIII Phần xác nhận chấp thuận cho vay của V-Bank ký ngày 12/01/2017 quy định tại điểm d khoản 1 xác định lãi suất vay 40%/năm, mức lãi suất được cố định trong suốt thời hạn vay và quy định tại khoản 3 Điều 2 phần II Bản Điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân xác định Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Xác định hợp đồng giữa anh K và V-Bank là hợp đồng tín dụng có kỳ hạn và có lãi, theo Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật dân sự 2015 thì Tổ chức tín dụng và bên vay có quyền thỏa thuận về lãi suất vay do đó hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng V-Bank và anh Trần K đúng quy định pháp luật. Anh Trần K vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 12/8/2017 với số nợ gốc 42.930.173 đồng, do đó yêu cầu của V-Bank buộc anh K phải trả lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (22/11/2019) là 60.933.548 là phù hợp được chấp nhận. Đối với yêu cầu được miễn toàn bộ số tiền lãi của anh Trần K, phía V-Bank không đồng ý miễn lãi nên Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Như phân tích trên xác định tổng số tiền anh Trần K phải trả cho Ngân hàng V kể từ ngày 12/8/2017 đến ngày 22/11/2019 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 103.863.721 đồng, trong đó nợ gốc là 42.930.173 đồng; số tiền lãi chậm trả là: 60.933.548 đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do đó không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 351 Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

1. Buộc anh Trần K phải trả cho Ngân hàng V tổng số tiền 103.863.721 đồng (Một trăm linh ba triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm hai một đồng), trong đó tiền nợ gốc: 42.930.173 (bốn mươi hai triệu chín trăm ba mươi nghìn một trăm bảy ba đồng); số tiền lãi chậm trả là: 60.933.548 đồng (sáu mươi triệu chín trăm ba mươi ba nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay. *(Theo Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).*

2. Về án phí:

2.1 Anh Trần K phải chịu 5.193.186 đồng (Năm triệu một trăm chín mươi ba nghìn một trăm tám sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách nhà nước.

2.2 Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả Ngân hàng V số tiền 2.460.000đ (bằng chữ: Hai triệu bốn trăm sáu mươi đồng chẵn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001806 ngày 11/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền